

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 425/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Tường V**, sinh năm 2004.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh **Trình Hồng P**, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Tường V và anh Trình Hồng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung tên Trình Gia P, sinh ngày 11/6/2022 cho anh Trình Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Tường V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 14/8/2024 cho chị Võ Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trình Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Minh N 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 19/02/2025 cho đến khi con chung Võ Minh N đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị Tường V và anh Trình Hồng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Tường V và anh Trình Hồng P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Tường V có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị V đã nộp theo biên lai thu số 0011776 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả lại cho chị Võ Thị Tường V.

Anh Trình Hồng P có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh Trình Hồng P phải nộp 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- UBND xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 04/7/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An